BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Số: 958/QĐ-VTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 34.HH.2026. Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026" thuộc dự toán mua sắm "Hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026"

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026; Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-BYT ngày 22/10/1975 của Bộ Y tế về thành lập Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2448/QĐ-BYT ngày 10/06/2020 của Bộ Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ Y tế quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ/VTN ngày 22/01/2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên về việc phê duyệt danh mục mua sắm của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ/VTN ngày 29/01/ 2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên về việc phê duyệt dự toán chi tiết hoạt động năm 2026;

Quyết định số 848/QĐ-VTN ngày 19/10/2026 về việc điều chỉnh dự toán chi tiết hoạt động năm 2026 ;

Xét Tờ trình số 89/Tr-VTQT ngày 05/11/2026 của phòng Vật tư - Quản trị về việc xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-VTN ngày 13/11/2026 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên về việc thành lập Tổ Thẩm định kế hoạch lựa chọn dự toán mua sắm: Hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 13/11/2026 của Tổ Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 34.HH.2026. Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026" thuộc dự toán mua sắm "Hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 34.HH.2026. Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026" thuộc dự toán mua sắm "Hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026" của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên với nội dung chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông (bà) Trưởng phòng Vật tư - Quản trị, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lãnh đạo Viện (b/c) ;
- Lưu: VT, TCKT, VTQT.

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Lê Thanh Hiền

Phụ lục 1

Chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 34.HH.2026. Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026"

(Kèm theo Quyết định số 954/QĐ-VTN ngày 13/11/2026 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	Gói thầu số 34.HH.2026. Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026	Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026	**208.260.800**	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng trọn gói	35 ngày	không
Tổng giá gói thầu (VNĐ)		**208.260.800 VNĐ** *(Bằng chữ: Hai trăm lẻ tám triệu hai trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng.)*										

Phụ lục 2

Chi tiết danh mục gói thầu "Gói thầu số 34.HH.2026. Mua vật tư tiêu hao cho thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lần 4 năm 2026"

(Kèm theo Quyết định số 958/QĐ-VTN ngày 13/11/2026 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên)

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu/ Đặc tính, thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn giá kế hoạch (VNĐ) (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí)	Thành tiền kế hoạch (VNĐ) (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí)
1	Lõi lọc Deionzation dùng cho máy lọc nước LABCONCO	Cái	4	Code 9007301	LABCONCO	18.323.733	73.294.933
2	Lõi lọc Org. ASORPTION dùng cho máy lọc nước LABCONCO	Cái	2	Code 9053300	LABCONCO	16.415.733	32.831.467
3	Lõi lọc Cacbon dùng cho máy lọc nước LABCONCO	Cái	2	Code 9007201	LABCONCO	13.362.933	26.725.867
4	Lõi lọc UV.ULTRAFILTER dùng cho máy lọc nước LABCONCO	Cái	1	Code 9104400	LABCONCO	33.719.733	33.719.733
5	Plunger và seal cho cột HPLC dài (áp suất thấp)	cái	4	Seal áp thấp: 228-35146-00	Shimadzu	5.383.800	21.535.200
6	Linear liners for split (Straight)	cái	1	Part Number: 227-35007-01	Shimadzu	6.987.600	6.987.600
7	Genius 1050/52/53 Annual service kit	cái	2	P/N 3302538	Peak	6.583.000	13.166.000
Tổng dự toán:							**208.260.800**
Hai trăm lẻ tám triệu hai trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng							